

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Tên Công ty : Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu
- Trụ sở chính : Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : (028) 6288 8809 Fax: (028) 6288 7980
- Mã số doanh nghiệp : 0309444635 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 9 năm 2009, thay đổi lần thứ 08 vào ngày 16 tháng 04 năm 2021.
- Thời gian : 08 giờ 30, ngày 26 tháng 05 năm 2023
- Địa điểm họp : Hội trường Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu, Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Bà Lê Thị Huyền – Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu.
- Nội dung báo cáo:
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 18/04/2023, sở hữu 16.100.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu.
 - Cổ đông tham dự Đại hội: 35 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 14.262.433 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 88,5865% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Ông Đặng Hoài Giang

Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội

Ông Nguyễn Văn Thụy

Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

Người trình bày: Bà Trần Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

Nội dung 05: Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022

Người trình bày: Bà Trần Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

Nội dung 06: Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Người trình bày: Bà Trần Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

Nội dung 07: Tờ trình chi trả tiền lương cho Ban Điều hành (BDH), thù lao cho Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023

Người trình bày: Bà Trần Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

Nội dung 08: Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Người trình bày: Bà Trần Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

Nội dung 09: Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Người trình bày: Bà Trần Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

Nội dung 10: Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé

Người trình bày: Bà Trần Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

Nội dung 11: Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Người trình bày: Bà Trần Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

Nội dung 12: Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Người trình bày: Bà Trần Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

Nội dung 13: Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Người trình bày: Bà Trần Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

Nội dung 14: Tờ trình Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

Người trình bày: Ông Đặng Hoài Giang – Chủ tịch HĐQT

Nội dung 15: Tờ trình Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027

Người trình bày: Ông Đặng Hoài Giang – Chủ tịch HĐQT

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

Không ý kiến

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Lúc 10 giờ 20 phút, cổ đông tham dự Đại hội: 43 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 14.267.824 phiếu biểu quyết chiếm: 88,6200% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Thống kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

- Tổng số phiếu phát ra: 46 đại diện cho 14.267.824 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính

trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Trong đó:

Có 3 đại biểu (Lê Quốc Việt, Nguyễn Ngọc Thảo, Đặng Hoài Giang) có 2 phiếu biểu quyết:

- + 1 phiếu biểu quyết đại diện cho số cổ phiếu sở hữu cá nhân và nhận ủy quyền bị hạn chế biểu quyết nội dung 10;
 - + 1 phiếu biểu quyết đại diện cho số cổ phiếu sở hữu nhận ủy quyền không bị hạn chế biểu quyết nội dung 10.
- Tổng số phiếu thu về: 43 đại diện cho 14.267.087 phiếu biểu quyết, chiếm 99,9948% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.
 - Tổng số phiếu không thu về: 3 đại diện cho 737 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0052% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 42 đại diện cho: 14.267.066 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9947% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- | | | |
|-------------------------------|--------------------------|--------------------------------|
| - Số phiếu tán thành: 42 | - Số cổ phần: 14.267.066 | - Tỷ lệ: 99,9947 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không hợp lệ: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 21 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0001% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 2: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 42 đại diện cho: 14.267.066 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9947% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- | | | |
|-------------------------------|--------------------------|--------------------------------|
| - Số phiếu tán thành: 42 | - Số cổ phần: 14.267.066 | - Tỷ lệ: 99,9947 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không hợp lệ: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 21 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0001% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 3: Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **42** đại diện cho: **14.267.066** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9947%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- | | | |
|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|
| - Số phiếu tán thành: 42 | - Số cổ phần: 14.267.066 | - Tỷ lệ: 99,9947 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không hợp lệ: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **21** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0001%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã qua kiểm toán

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **42** đại diện cho: **14.267.066** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9947%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- | | | |
|-------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|
| - Số phiếu tán thành: 42 | - Số cổ phần: 14.267.066 | - Tỷ lệ: 99,9947 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không hợp lệ: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **21** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0001%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **42** đại diện cho: **14.267.066** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9947%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- | | | |
|---------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|
| - Số phiếu tán thành: 42 | - Số cổ phần: 14.267.066 | - Tỷ lệ: 99,9947 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không hợp lệ: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **1** đại diện cho: **21** phiếu biểu quyết, chiếm: **0,0001%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **43** đại diện cho: **14.267.087** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9948%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- | | | |
|--------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| - Số phiếu tán thành: 43 | - Số cổ phần: 14.267.087 | - Tỷ lệ: 99,9948% CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không hợp lệ: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Tờ trình chi trả tiền lương cho Ban Điều hành (BDH), thù lao cho Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **43** đại diện cho: **14.267.087** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9948%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- | | | |
|--------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| - Số phiếu tán thành: 43 | - Số cổ phần: 14.267.087 | - Tỷ lệ: 99,9948% CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không hợp lệ: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **43** đại diện cho: **14.267.087** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9948%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- | | | |
|--------------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------|
| - Số phiếu tán thành: 43 | - Số cổ phần: 14.267.087 | - Tỷ lệ: 99,9948% CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không ý kiến: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |
| - Số phiếu không hợp lệ: 0 | - Số cổ phần: 0 | - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp |

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Tổng số phiếu không thu về: 3 đại diện cho 737 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0052% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Số phiếu được biểu quyết: 44 - Số cổ phần: 8.452.424 - Tỷ lệ: 59,2412 % CPBQ dự họp

Trong đó:

+ Số phiếu được biểu quyết thu về: 41 - Số cổ phần: 8.451.687 - Tỷ lệ: 99,9913% CPBQ dự họp

+ Số phiếu không thu về: 3 - Số cổ phần: 737 - Tỷ lệ: 0,0052% CPBQ dự họp

Số phiếu không được BQ: 2 - Số cổ phần: 5.815.400 - Tỷ lệ: 40,7588 % CPBQ dự họp

➤ Kết quả biểu quyết: (sau khi tách phiếu biểu quyết của đại biểu có lợi ích liên quan – Danh sách đính kèm)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 41 đại diện cho: 8.451.687 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9913% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết dự họp.

- Số phiếu tán thành: 41 - Số cổ phần: 8.451.687 - Tỷ lệ: 99,9913% CPCQBQ dự họp

- Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPCQBQ dự họp

- Số phiếu không ý kiến: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPCQBQ dự họp

- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPCQBQ dự họp

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Thông qua Tờ trình các hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé

Số phiếu được biểu quyết: 43 - Số cổ phần: 6.991.676 - Tỷ lệ: 49,0031% CPBQ dự họp

Trong đó:

+ Số phiếu được biểu quyết thu về: 40 - Số cổ phần: 6.990.939 - Tỷ lệ: 99,9895% CPBQ dự họp

+ Số phiếu không thu về: 3 - Số cổ phần: 737 - Tỷ lệ: 0,0052% CPBQ dự họp

Số phiếu không được BQ: 3 - Số cổ phần: 7.276.148 - Tỷ lệ: 50,9969% CPBQ dự họp

➤ Kết quả biểu quyết: (sau khi tách phiếu biểu quyết của đại biểu có lợi ích liên quan – Danh sách đính kèm)

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 40 đại diện cho: 6.990.939 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9895% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết dự họp.

- Số phiếu tán thành: 40 - Số cổ phần: 6.990.939 - Tỷ lệ: 99,9895% CPCQBQ dự họp

- Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPCQBQ dự họp

146
G T
H A
A N
H U
P. H O

- Số phiếu không ý kiến:0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ:0 % CPCQBQ dự họp

- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần:0 - Tỷ lệ:0 % CPCQBQ dự họp

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 43 đại diện cho: 14.267.087 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9948% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 43 - Số cổ phần: 14.267.087 - Tỷ lệ: 99,9948% CPBQ dự họp

- Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp

- Số phiếu không ý kiến:0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp

- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần:0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

Nội dung 12: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 43 đại diện cho: 14.267.087 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9948% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 43 - Số cổ phần: 14.267.087 - Tỷ lệ: 99,9948% CPBQ dự họp

- Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp

- Số phiếu không ý kiến:0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp

- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần:0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua.

Nội dung 13: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

➤ Kết quả biểu quyết:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 43 đại diện cho: 14.267.087 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9948% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: 43 - Số cổ phần: 14.267.087 - Tỷ lệ: 99,9948% CPBQ dự họp

- Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp

- Số phiếu không ý kiến:0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần:0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Như vậy, Nội dung 13 đã được thông qua.

Nội dung 14: Tờ trình Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027

▪ **Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:**

- Ông Đặng Hoài Giang *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
- Ông Ngô Ngọc Khánh *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
- Ông Nguyễn Ngọc Thảo *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
- Ông Nguyễn Văn Thuy *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
- Ông Lê Quốc Việt *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **43** đại diện cho: **14.267.087** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9948%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: **43** - Số cổ phần: **14.267.087** - Tỷ lệ: **99,9948%** CPBQ dự họp
- Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp
- Số phiếu không ý kiến:0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp
- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần:0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: **0** đại diện cho: **0** phiếu biểu quyết, chiếm: **0%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Nội dung 15: Thông qua Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027

▪ **Thông qua danh sách ứng viên thành viên Ban kiểm soát bao gồm:**

- Bà Lê Thị Huyền *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
- Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*
- Ông Trần Tất Thắng *(Sơ yếu lý lịch đính kèm)*

➤ **Kết quả biểu quyết:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: **43** đại diện cho: **14.267.087** phiếu biểu quyết, chiếm: **99,9948%** tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Số phiếu tán thành: **43** - Số cổ phần: **14.267.087** - Tỷ lệ: **99,9948%** CPBQ dự họp
- Số phiếu không tán thành: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp
- Số phiếu không ý kiến:0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ:0 % CPBQ dự họp

- Số phiếu không hợp lệ: 0 - Số cổ phần: 0 - Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

PHẦN V: BẦU CỬ TV HĐQT VÀ TV BKS NHIỆM KỲ 2023 – 2027

1. Thông qua quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027 tại Đại hội.

Ông Nguyễn Ngọc Cường - Trưởng ban kiểm phiếu, Trình bày Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027 tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027 bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

PHẦN VI: CÔNG BỐ KẾT QUẢ BẦU CỬ

Kết quả bầu cử thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027.

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Ông Đặng Hoài Giang	TV HĐQT	18.656.510	130,7593%
Ông Ngô Ngọc Khánh	TV HĐQT	13.139.275	92,0903%
Ông Nguyễn Ngọc Thảo	TV HĐQT	13.237.950	92,7818%
Ông Nguyễn Văn Thụy	TV HĐQT	13.139.260	92,0901%
Ông Lê Quốc Việt	TV HĐQT	13.162.430	92,2525%
BAN KIỂM SOÁT			
Bà Lê Thị Huyền	TV BKS	14.241.638	99,8165%
Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc	TV BKS	14.283.185	100,1077%
Ông Trần Tất Thắng	TV BKS	14.276.369	100,0599%

PHẦN VII: THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Người trình bày: Bà Cao Thị Hồng Hạnh, đọc Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường năm 2023.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường năm 2023.

Biên bản nay được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu

Đại hội kết thúc 14. giờ 10. cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



CAO THỊ HỒNG HẠNH

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA



Chủ tọa

DẶNG HOÀI GIANG





**CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH ĐẠI BIỂU HẠN CHẾ BIỂU QUYẾT

(Kèm theo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2023).

Stt	Họ và tên đại biểu	Số lượng cổ phiếu sở hữu cá nhân	Số lượng cổ phiếu nhận ủy quyền từ đối tượng liên quan	Số lượng cổ phiếu hạn chế biểu quyết
Nội dung 09: Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.				
1.	Nguyễn Văn Thụy	0	2.595.400	2.595.400
2.	Ngô Ngọc Khánh	0	3.220.000	3.220.000
Tổng		0	5.815.400	5.815.400
Nội dung 10: Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé.				
1.	Lê Quốc Việt	3.078	2.423.066	2.426.144
2.	Nguyễn Ngọc Thảo	843	2.423.067	2.423.910
3.	Đặng Hoài Giang	3.027	2.423.067	2.426.094
Tổng		6.948	7.269.200	7.276.148

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG – PHÚ HỮU**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2023.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.267.066, chiếm tỷ lệ 99,9947% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.267.066, chiếm tỷ lệ 99,9947% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty về năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.267.066, chiếm tỷ lệ 99,9947% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã qua kiểm toán

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.267.066, chiếm tỷ lệ 99,9947% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 5: Thông qua Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận năm 2022

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.267.066, chiếm tỷ lệ 99,9947% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 6: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023



Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.267.087, chiếm tỷ lệ 99,9948% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 7: Thông qua Tờ trình chi trả tiền lương cho Ban Điều hành (BDH), thù lao cho Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.267.087 chiếm tỷ lệ 99,9948% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 8: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.267.087 chiếm tỷ lệ 99,9948% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 9: Thông qua Tờ trình các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 8.451.687 chiếm tỷ lệ 99,9913% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 10: Thông qua Tờ trình các hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 6.990.939 chiếm tỷ lệ 99,9895% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 11: Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.267.087 chiếm tỷ lệ 99,9948% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 12: Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.267.087, chiếm tỷ lệ 99,9948% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 13: Tờ trình thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 14.267.087, chiếm tỷ lệ 99,9948% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 14: Tờ trình Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027:

▪ Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

- Ông Đặng Hoài Giang (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông Ngô Ngọc Khánh (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

- Ông Nguyễn Ngọc Thảo (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông Nguyễn Văn Thụy (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông Lê Quốc Việt (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **14.267.087**, chiếm tỷ lệ **99,9948%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 15: Tờ trình Bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027:

▪ Thông qua danh sách ứng viên Ban kiểm soát bao gồm:

- Bà Lê Thị Huyền (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc (Sơ yếu lý lịch đính kèm)
- Ông Trần Tất Thắng (Sơ yếu lý lịch đính kèm)

Phản biểu quyết:

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là **14.267.087**, chiếm tỷ lệ **99,9948%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 16: Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2027

KẾT QUẢ BẦU CỬ:

Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ bầu cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
Ông Đặng Hoài Giang	TV HĐQT	130,7593%
Ông Ngô Ngọc Khánh	TV HĐQT	92,0903%
Ông Nguyễn Ngọc Thảo	TV HĐQT	92,7818%
Ông Nguyễn Văn Thụy	TV HĐQT	92,0901%
Ông Lê Quốc Việt	TV HĐQT	92,2525%
BAN KIỂM SOÁT		
Bà Lê Thị Huyền	Kiểm soát viên	99,8165%
Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc	Kiểm soát viên	100,1077%
Ông Trần Tất Thắng	Kiểm soát viên	100,0599%

Điều 17: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 26/05/2023

Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm công bố trên website Công ty cổ phần Tân Cảng - Phú hữu (<http://www.phuuport.com>) theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 18: Trách nhiệm phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện Nghị Quyết này

Đại hội thống nhất giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành chịu trách nhiệm phổ biến quán triệt, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện theo tinh thần Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 17.
- UBCKNN, HNX “để báo cáo”.
- Lưu VP.HĐQT, VT.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG – PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (028) 6288 8809

Fax: (028) 6288 7980

Website: www.phuhuport.com

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



**TAN CANG
PHU HUU**

IMPORT - EXPORT - PHU HUU PORT



THÁNG 05/2023



TÂN CẢNG

PHÚ HỮU



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG – PHÚ HỮU
Trụ sở chính: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (028) 6288 8809 Fax: (028) 6288 7980
Website: www.phuuport.com

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

- Thời gian: 08 giờ 00 phút, Thứ sáu - ngày 26 tháng 05 năm 2023
- Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu, Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Thời gian	Nội dung
08:00 – 08:30	Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu: <ul style="list-style-type: none"> • Đón tiếp đại biểu. • Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
08:30 – 09:00	Khai mạc Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội. • Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa. • Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu. • Thông qua Quy chế làm việc. • Thông qua chương trình Đại hội.
09:00 – 09:40	Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau: <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022. • Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022. • Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty năm 2022.
09:40– 10:10	Các nội dung tờ trình Đại hội: <ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã qua kiểm toán. • Tờ trình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và phân phối lợi nhuận năm 2022. • Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. • Tờ trình chi trả tiền lương cho Ban Điều hành (BDH), thù lao cho Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023. • Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. • Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. • Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé. • Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ. • Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Thời gian	Nội dung
	<ul style="list-style-type: none"> • Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty. • Tờ trình Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2027. • Tờ trình Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027. • Nội dung khác (nếu có).
10:10 – 10:25	Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.
10:25 – 11:00	Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027. <ul style="list-style-type: none"> • Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027. • Công bố kết quả kiểm phiếu bầu quyết. • Đại hội tiến hành bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027.
11:00 – 11:20	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
11:20 – 11:30	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử. Thành viên Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát mới ra mắt đại hội.
11:30 – 11:50	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:50 – 12:00	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023 – 2027
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG – PHÚ HỮU**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:

- Công ty : Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT:

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế



1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

IV. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2023 – 2027
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

1. Quyền đề cử, ứng cử:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến

dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát: *Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

VI. Phương thức bầu cử:



Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử:
 - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.
 - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
 - Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
 - Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
 - Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
 - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
 - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
 - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
 - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

Quy chế Đề cử, Ứng cử, Bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023 – 2027

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).
- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử theo quy định tại điều lệ Công ty.

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu trước **16 giờ 00** ngày **17 tháng 05 năm 2023** theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 6288 8809

Fax: (028) 6288 7980

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.



Đặng Hoài Giang



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG – PHÚ HỮU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu.
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)



- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
Người triệu tập họp sẽ thông báo hủy bỏ cuộc họp nếu trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội mà không đủ số lượng cổ đông dự họp cần thiết theo quy định tại khoản này.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 18/04/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:

094
ĐƠN
CỔ P
NC
HỮ
KHC-T

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
 - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
 - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
 - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
 - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
 - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
 - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
 - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
 - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
 - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình đề Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
 - o Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; Nhân sự Ban Thư ký; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2022; Báo cáo Ban Kiểm soát năm 2022; Báo cáo của Ban Giám đốc năm 2022; Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Là phiếu có nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ;
- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 18/04/2023) tổng số cổ phần của Công ty là: 16.100.000 cổ phần tương đương với 16.100.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 22 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch với đối tượng theo Khoản 6 Điều 45 Điều lệ công ty, Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS phải được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2027 và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ



Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban GD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đặng Hoài Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG – PHÚ HỮU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



TAN CANG
PHU HUU
IMPORT - EXPORT - PHU HUU PORT

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2022

☞ ☜

THÁNG .../2023



I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong năm 2022, HĐQT và các thành viên Hội đồng quản trị công ty luôn trung thành với lợi ích của cổ đông Công ty. Thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty nhằm đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

Hội đồng quản trị công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã đề ra.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ, đột xuất theo quy định và tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng hình thức văn bản. Nội dung các cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản, thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách kịp thời, hiệu quả.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 08 cuộc họp. Cụ thể như sau:

Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
01/BB-HĐQT	10/03/2022	<ol style="list-style-type: none"> Xem xét kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022. Xem xét về việc đề nghị thanh lý 03 căn cầu QC01, QC02, QC03. Xem xét đề nghị về việc thay đổi công năng sử dụng khu văn phòng cũ để xây mới khu văn phòng mới Một số vấn đề khác
02/BB-HĐQT (PBQ)	28/03/2022	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để thông qua:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> Gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021. Thuê đơn vị tư vấn tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021
03/BB-HĐQT (PBQ)	26/04/2022	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i></p> <p>Thông qua chương trình và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021</p>

Số Biên bản	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
04/BB-HĐQT (PBQ)	06/06/2022	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i></p> <p>Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2022</p>
05/BB-HĐQT	10/06/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tiếp tục xem xét về việc thanh lý tài sản cố định (Tờ trình số 129/TTTr-TCPH ngày 06/06/2022 về bán thanh lý tài sản cố định). 2. Phê duyệt ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức bằng tiền mặt năm 2021, tỷ lệ và thời gian thanh toán
06/BB-HĐQT (PBQ)	20/07/2022	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương và phương án chuyển xếp lương chế độ của người lao động. 2. Thông qua hệ thống bảng lương chế độ của người quản lý công ty chuyên trách.
07/BB-HĐQT	16/08/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2022. 2. Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đã được kiểm toán. 3. Thông qua chủ trương thực hiện song song hai loại hình dịch vụ đóng/ rút và triển khai thêm dịch vụ nâng/hạ container hàng, rộng phục vụ xuất nhập tàu, salan, giao nhận cho khách hàng (quy hoạch tại block H15 và H19 với diện tích 2000 m², khả năng tiếp nhận 900 teu/lượt)
08/BB-HĐQT (PBQ)	07/10/2022	<p><i>Biểu quyết bằng văn bản để:</i></p> <p>Thông qua: “Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc” của Công ty</p>

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết liên quan đến công

tác điều hành sản xuất kinh doanh, trả cổ tức, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty, cụ thể:

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	28/03/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua các chỉ tiêu chính về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 (đính kèm theo tờ trình số 13/TTr-TCPH, ngày 10/01/2022 về việc thông qua kế hoạch SXKD năm 2022)
2	02/NQ-HĐQT	28/03/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua: - Về việc gia hạn và chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2021. - Thuê đơn vị tư vấn tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021.
3	03/NQ-HĐQT	19/04/2022	Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt: Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 của người lao động và Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2021 của người quản lý công ty.
4	04/NQ-HĐQT	19/04/2022	Hội đồng quản trị thống nhất phê duyệt: Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của người lao động và Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2022 của người quản lý công ty
5	05/NQ-HĐQT	26/04/2022	Hội đồng quản trị công ty thống nhất thông qua chương trình và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021
6	06/NQ-HĐQT	06/06/2022	Hội đồng quản trị Công ty thống nhất: Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm và

			báo cáo tài chính năm 2022
7	07/NQ-HĐQT	14/06/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương: 1- Thanh lý 03 cần cẩu bờ QC đã qua sử dụng (ký hiệu: QC01, QC02, QC 03; mã hiệu MITSUI-PACECO, năm sản xuất 1991). Thành lập Hội đồng thanh lý tài sản cố định.
8	08/NQ-HĐQT	14/06/2022	Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc chi trả cổ tức năm tài chính 2022....
9	09/NQ-HĐQT	20/07/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Hệ thống thang bảng lương, phụ cấp lương và phương án chuyên xếp lương chế độ Người lao động Công ty
10	10/NQ-HĐQT	20/07/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua Hệ thống bảng lương chế độ Người quản lý công ty chuyên trách
11	11/NQ-HĐQT	22/08/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua: 1- Kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và phương hướng 6 tháng cuối năm 2022; Báo cáo tài chính 6 tháng đã được kiểm toán
12	12/NQ-HĐQT	22/08/2022	Hội đồng quản trị thống nhất thông qua chủ trương về thực hiện song song hai loại hình dịch vụ đóng/rút và triển khai thêm dịch vụ nâng/hạ container hàng, rộng phục vụ xuất nhập tàu, salan, giao nhận cho khách hàng (quy hoạch tại block H15 và H19 với diện tích 2000 m ² , khả năng tiếp nhận 900 teu/lượt)
13	13/NQ-	07/10/2022	Hội đồng quản trị công ty thống nhất

14
 G
 PH
 C
 H
 TP

	HDQT		thông qua Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu
--	------	--	-------------------------------------------------------------------------------------------

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

4. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị công ty có 05 thành viên. Trong năm 2022, Hội đồng quản trị luôn sâu sát trong công tác chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc như sau:

Tham dự và có chỉ đạo kịp thời trong các cuộc họp quan trọng của Giám đốc về việc triển khai các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HDQT.

Luôn theo dõi và nắm bắt kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, đề ra những chủ trương, chính sách định hướng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Xây dựng chủ trương về công tác nguồn nhân lực trong công ty, đề khuyến khích nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công việc. Phát hiện những nhân tố tích cực, làm nòng cốt cho chiến lược phát triển kinh doanh của công ty, đem lại tính ổn định lâu dài, bền vững trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Góp phần thực hiện thành công các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

Có phương án chỉ đạo kịp thời trong công tác bổ sung nguồn nhân lực cấp cao, hỗ trợ Ban điều hành công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác giám sát, quản lý của HDQT đã giúp hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phát triển đúng định hướng, phù hợp theo từng thời kỳ.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, thù lao Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

ĐVT: Đồng/tháng

STT		Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
1	Đặng Hoài Giang	Chủ tịch HDQT	132.192.000		28.851.429

STT		Chức vụ	Thù lao	Chi phí Hoạt động	Các lợi ích khác
2	Nguyễn Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	132.192.000		23.605.715
3	Nguyễn Văn Thụy	Thành viên HĐQT	131.544.000		821.179.905
4	Nguyễn Năng Toàn	Thành viên HĐQT	88.992.000		23.605.715
5	Ngô Ngọc Khánh	Thành viên HĐQT	43.200.000		13.770.000
6	Lê Quốc Việt	Thành viên HĐQT	132.192.000		753.381.391
Tổng cộng			660.312.000		1.664.394.155
Tổng cộng đã chi trong năm 2022			660.312.000		1.664.394.155

6. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

- Mục tiêu

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả chất lượng dịch vụ khai thác tàu container XNK; đẩy mạnh công tác liên doanh liên kết phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng mới cho công ty; vận hành tốt các chính sách để gia tăng các dịch vụ bảo đảm đủ dòng tiền trả nợ; đơn vị bảo đảm an toàn.

- Chỉ tiêu kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	% so với TH 2022
1	Doanh thu	Tr. Đồng	341.918	351.358	102,8%
2	LN trước thuế	Tr. Đồng	51.315	51.540	100,4%
3	Nộp ngân sách	Tr. Đồng	10.286	10.308	100,2%

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền

kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV – Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông góp vốn	MST: 0300514849 Ngày cấp: Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM	722 Điện Biên Phủ, P. 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	Năm 2022	01/2022/N Q-ĐHĐCĐ	- Cho thuê cơ sở hạ tầng, dịch vụ khai thác.	Doanh thu: 267.004.844.000 đ Chi phí: 1.319.710.620đ	

2	Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	Cổ đông góp vốn	MST: 0300484873 Ngày cấp: Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM	09 đường Bến Nghé, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM	Năm 2022	01/2022/N Q-ĐHDCĐ	- Thuê cơ sở hạ tầng; phí vận chuyển, cân hàng, lưu kho.	Chi phí: 50.146.871.201 đ
---	-----------------------------------------	--------------------	--------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------	-------------	----------------------	----------------------------------------------------------------------------	---------------------------------

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không phát sinh

IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đặng Hoài Giang



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



TAN CANG
PHU HUU
IMPORT - EXPORT - PHU HUU PORT

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2022



THÁNG 05/2023



I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2022, Công ty CP Tân Cảng Phú Hữu đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu tài chính đã được đề ra tại nghị quyết đại hội đồng cổ công thường niên số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/05/2022:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ TH/KH
Tổng doanh thu (triệu đồng)	343.346	341.918	99,6%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	51.086	51.315	100,4%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	40.869	41.029	100,4%

Trong năm 2022 có tình hình kinh tế thế giới bất ổn do tác động kéo dài của dịch bệnh Covid-19, xung đột Nga-Ukraine, chính sách Zero Covid tại Trung Quốc, biến động giá nhiên liệu, sản xuất của thế giới thu hẹp ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu; sự cạnh tranh quyết liệt về dịch vụ hàng hóa các đơn vị trong khu vực, vấn đề giao thông kết nối cảng chưa đồng bộ đã ảnh hưởng đến tình hình thực hiện doanh thu sản xuất kinh doanh năm 2022.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên và đã tổ chức 04 cuộc họp. Các Thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, đồng thời các thành viên tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm.

2. Kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Công ty CP Tân Cảng Phú Hữu đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2022, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, hiệu quả, bảo toàn vốn, đảm bảo được lợi ích cổ đông công ty. Để tiếp tục giữ vững thành tích đã đạt được, Ban Kiểm soát kiến nghị đối với hoạt động Công ty như sau:

- Quản trị tốt dòng tiền chi tiêu tài chính, tăng cường thu hồi công nợ, kiểm soát chi phí hoạt động doanh nghiệp theo hướng hiệu quả-tiết kiệm.
- Rà soát, hoàn thiện và ban hành áp dụng hệ thống quy chuẩn, định mức, đơn giá... cho sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn lực, nhất là nguồn lực chất lượng cao.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

Trong năm 2022, thù lao của Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

DVT: đồng/năm

Chức vụ	Thù lao	Các lợi ích khác
Trưởng Ban Kiểm soát	132.192.000	15.737.143
Thành viên Ban Kiểm soát	132.192.000	13.114.286
Thành viên Ban Kiểm soát	132.192.000	13.114.286
Tổng cộng	396.576.000	41.965.715
Tổng cộng đã chi trong năm 2022	396.576.000	41.965.715

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

- Kết quả hoạt động của Công ty năm 2022 đã đạt được các số liệu như báo cáo tại mục I. ở trên. Trong năm do có tình hình Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn ngưng dịch vụ công nhân với Công ty (dịch vụ hỗ trợ xếp ỡ và buộc, dịch vụ dọn dẹp vệ sinh tàu biển, cắt bấm seal) từ tháng 09/2022 nên đã ảnh hưởng đến tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty

Năm 2022, Công ty thực hiện đầy đủ công tác kế toán tài chính, lập và nộp báo cáo tài chính, báo cáo thuế, thực hiện quy định về công bố thông tin công ty cổ phần theo quy định, tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà Nước có liên quan.

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán, phần mềm vi tính hạch toán kế toán, ghi chép sổ sách chứng từ, báo cáo kế toán đầy đủ, kịp thời theo quy định của Luật kế toán.

- Báo cáo kiểm toán 1.0490/23/TC-AC ngày 20/03/2023 của Công ty Kiểm toán và Tư vấn A&C đã nêu ý kiến trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu của báo cáo tài chính năm 2022.

- Công ty đã được Cục Thuế TP HCM kiểm tra thuế năm 2020-2021.

Kết quả các khoản mục tài chính chủ yếu như sau:

2.1. Vốn hoạt động có đến ngày 31/12/2022:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 161.000 triệu đồng
- Quỹ đầu tư phát triển : 30.717 triệu đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối : 26.244 triệu đồng

2.2 Phân phối lợi nhuận:

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo nghị quyết của đại hội cổ đông thường niên năm 2021, tạm trích trích quỹ khen thưởng phúc lợi 9.248 triệu đồng; trích quỹ đầu tư phát triển: 6.208 triệu đồng; chi trả cổ tức 2021: 25.760 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 là: 26.244 triệu đồng, Công ty chờ nghị quyết đại hội cổ đông thường niên trong năm 2022 để phân phối.

2.3. Đầu tư tài chính ngắn hạn:

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 60 tỷ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng.

2.4. Tình hình công nợ khách hàng:

Tại ngày 31/12/2022, số dư phải thu khách hàng là 36.872 triệu đồng (trong đó công nợ phải thu của TCT Tân Cảng Sài Gòn là: 29.875 triệu đồng - chiếm 79%); trong đó công ty phát sinh công nợ phải thu khó đòi như sau: Công ty TNHH Vận Tải Biển và Đầu Tư Phi Mã (số tiền ~ 106,8 triệu đồng) và Công ty TNHH Nguyễn Duy (số tiền ~ 229,2 triệu đồng).

Công ty thực hiện quản lý công nợ theo các quy định về quản lý công nợ, có đối chiếu nợ, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi; tỷ lệ đối chiếu nợ phải thu ngày 31/12/2022 đạt 99%.

2.5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm không phát sinh chi phí xây dựng cơ bản.

2.6. Tài sản cố định:

- Nguyên giá tài sản cố định 31/12/2022 : 456.638 triệu đồng
- Khấu hao lũy kế 31/12/2022 : 224.773 triệu đồng
- Giá trị còn lại 31/12/2022 : 231.865 triệu đồng

Tài sản cố định của Công ty bao gồm hạ tầng mặt bằng cảng, nhà kho được nâng cấp cải tạo, phương tiện xếp dỡ gồm các cầu QC, cầu RTG và các loại xe nâng hàng,... Công ty theo dõi và hạch toán tài sản cố định và khấu hao theo đúng quy định của Bộ Tài Chính.

2.7. Nợ vay:

Số dư nợ vay đến 31/12/2022: 99.378 triệu đồng (trong đó vay NH TMCP Quân đội là 50.378 triệu đồng và NH TMCP Ngoại Thương là: 49.000 triệu đồng)

Khoản vay dài hạn tại ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Đông Sài Gòn để thực hiện dự án đầu tư nâng cấp mặt bằng cảng Tân Cảng Phú Hữu (thời hạn vay 12 năm, khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.)

Khoản vay dài hạn tại ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Nam Sài Gòn để đầu tư mua tài sản cố định là 02 cầu khung lớp Kalmar RTG. (thời hạn vay 82 tháng, khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.)

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán và có khả năng trả được khoản nợ dài hạn.

2.8. Tình hình chi trả cổ tức:

Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo tỷ lệ 16%, tổng số cổ tức chi trả là 25.760 triệu đồng. Công ty cũng dự kiến mức tỷ lệ cổ tức năm 2022 là 16%.

2.9. Chỉ số tài chính:

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH		TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2022	TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2021
DT / (VCSH BÌNH QUÂN)		159%	155%
TS DH / (VCSH+NỢ DH)		0.80	0.88
SINH LỜI	ROS (LNST / DT)	12%	12%
	ROE (LNST / VCSH BÌNH QUÂN)	19%	19%
	ROA (LNST / TTS BÌNH QUÂN)	11%	11%
CƠ CẤU TS	NỢ PHẢI TRẢ/TTS	0.38	0.45
	NỢ PHẢI TRẢ / VCSH	0.60	0.81
THANH KHOẢN	TỶ SỐ TT HIỆN HÀNH (TSNH/NNH)	1.94	1.52
	TỶ SỐ TT NHANH (TSNH – HTK)/NNH	1.94	1.52

+ **Tỷ suất sinh lời:** Hầu hết các chỉ tiêu tài chính sinh lời năm 2022 đều tương đương so với năm 2021, cho thấy đơn vị đang sử dụng nguồn vốn, tài sản một cách hiệu quả dù thực tế khá khó khăn do ảnh hưởng chung của tình hình kinh tế vĩ mô đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp.

+ **Cơ cấu tài sản:** Nợ phải trả/ Tổng Tài sản và Nợ phải trả/ Vốn CSH giảm so với cùng kỳ năm trước, các chỉ số này đều khá an toàn khi nằm thấp hơn nhiều trong giới hạn cho

phép của HĐQT Tổng công ty Tân Cảng (2,5 lần) và bảo đảm khả năng trả nợ tốt. Các khoản vay của Công ty đều phục vụ cho mục đích sản xuất kinh doanh.

+ **Đánh giá khả năng thanh toán:** Công ty có tỷ số thanh khoản nằm trong giới hạn an toàn từ 1 lần trở lên. Chỉ số thanh toán hiện thời và chỉ số thanh toán nhanh đều tăng so với cùng kỳ 2021, vì vậy công ty có thể chủ động và hoàn toàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của doanh nghiệp.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2022, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cụ thể như sau:

1. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ công ty, tổ chức các cuộc họp, ban hành các nghị quyết nhằm thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông, thay đổi cơ cấu tổ chức ban điều hành, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổ chức đại hội cổ đông – chia cổ tức, quỹ tiền lương, thanh lý tài sản và các vấn đề khác.

2. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác

Giám đốc, ban điều hành Công ty đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ công ty trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, thực hiện điều hành hoạt động doanh nghiệp, người đại diện pháp luật của doanh nghiệp.

V. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

1. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị

- Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị trong năm đã thực hiện phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện điều lệ công ty, các nghị quyết đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, tăng cường thông tin trao đổi, tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Giám đốc

- Ban Kiểm soát và Giám đốc công ty đã thực hiện phối hợp chặt chẽ theo điều lệ công ty trong phối hợp hoạt động, trao đổi thông tin, cung cấp hồ sơ chứng từ để phục vụ hoạt động kiểm tra giám sát.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với các cổ đông

- Ban kiểm soát thực hiện phối hợp hoạt động với các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty.

VI. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH:

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ quyết định của ĐHĐCĐ/H ĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung	Tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty TNHH	Cổ đông góp vốn	MST: 0300514849	722 Điện Biên Phủ,		01/2022/N Q-ĐHĐCĐ	- Cho thuê cơ	Doanh thu:	

CÔNG TY AN NG JUU O

	MTV – Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		Ngày cấp: Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM	P. 22, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	Năm 2022		sở hạ tầng, dịch vụ khai thác.	267.004.844.00 đ Chi phí: 1.319.710.620đ	
2	Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	Cổ đông góp vốn	MST: 0300484873 Ngày cấp: Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM	09 đường Bến Nghé, P. Tân Thuận Đông, Quận 7, TP.HCM	Năm 2022	01/2022/N Q-ĐHĐCĐ	- Thuê cơ sở hạ tầng; phí vận chuyển, cân hàng, lưu kho.	Chi phí: 50.146.871.201 đ	

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

- Không.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Căn cứ tình hình công ty, trách nhiệm của BKS được quy định trong điều lệ, Ban Kiểm Soát công ty xây dựng chương trình hành động năm 2023 gồm các nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông, việc ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các báo cáo tài chính hằng quý, báo cáo tài chính năm; phối hợp thực hiện cùng với công ty kiểm toán được chỉ định.
- Tham gia cùng ban lãnh đạo công ty kiểm tra, giám sát trong chức năng nhiệm vụ đối với công tác đầu tư, quản trị, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát các vấn đề khác theo quy định của điều lệ công ty.
- Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra định kỳ vào cuối mỗi quý và thực hiện các cuộc kiểm tra khác phát sinh khi có yêu cầu./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Huyền



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG – PHÚ HỮU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



TAN CANG
PHU HUU
IMPORT - EXPORT - PHU HUU PORT

BÁO CÁO BAN GIÁM ĐỐC
NĂM 2022

03 ✦ 80

THÁNG 05/2023



I. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Tình hình chung

❖ **Khó khăn:**

- Xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt đã tạo ra những thách thức, rủi ro cho kinh tế thế giới và ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu, giá nhiên liệu liên tục tăng trong thời gian qua dẫn tới chi phí phục vụ SXKD tăng cao ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Giá cước thuê vỏ container của các hãng tàu tăng cao dẫn đến các mặt hàng có giá trị thấp như bột mỳ chuyển hướng qua đóng tàu hàng rời hoặc vận chuyển bằng đường bộ.

- Cạnh tranh ngày càng gay gắt cả về giá cả cũng như chất lượng dịch vụ với depot Giang Nam và các depot lân cận khi các đơn vị khác có lợi thế về depot rộng và bến bãi thực hiện dịch vụ.

- Bến bãi hạn hẹp, dẫn đến việc thiếu chủ động, gặp nhiều khó khăn trong công tác điều hành, ngoài ra còn hạn chế về trang thiết bị, phương tiện thường xảy ra tình trạng thừa thiếu cục bộ chưa đáp ứng được hết nhu cầu sản xuất, ảnh hưởng không nhỏ tới đến chất lượng dịch vụ.

- Mặc dù Sở GTVT thông báo điều chỉnh rút ngắn khung giờ cấm xe ô tô tải trên 3,5 tấn từ 6h đến 8h và từ 16h đến 20h xuống còn từ 6h đến 7h30 và từ 16h đến 19h30 tuy nhiên hiện nay tuyến đường Nguyễn Duy Trinh nối từ Cảng Tân Cảng - Phú Hữu ra đường cao tốc và xa lộ Hà Nội vẫn chưa triển khai đầu tư mở rộng. Mặt khác tuyến đường này hẹp, rất đông dân cư nên thường xuyên xảy ra ùn tắc, gây mất an toàn giao thông, ô nhiễm... là trở ngại lớn đối với hàng hóa ra vào Cảng và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD Cảng Tân Cảng - Phú Hữu.

- Từ tháng 9/2022 để thống nhất trong đầu mỗi sản xuất, TCT TCSG đã ngưng dịch vụ công nhân với đơn vị (dịch vụ hỗ trợ xếp dỡ và buộc, dịch vụ đồ rác từ tàu biển, dịch vụ cắt bấm seal) dẫn tới doanh thu đơn vị giảm 1.7 tỷ/tháng.

❖ **Thuận lợi:**

- Sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của HĐQT, sự hỗ trợ giúp đỡ của lãnh đạo và các phòng ban nghiệp vụ TCT TCSG, lãnh đạo Công ty TNHH một thành viên Cảng Bến Nghé; các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương, sự tin cậy, ủng hộ của khách hàng, đối tác mở ra nhiều cơ hội hợp tác, mở rộng đầu tư trong quá trình triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức biên chế được kiện toàn, cán bộ, nhân viên, người lao động nhiệt tình, chủ động tháo gỡ khó khăn, trình độ chuyên môn tay nghề của CBCNV cải thiện, phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thống nhất cao.

- Công tác phối hợp giữa các bộ phận trong dây chuyền điều hành SX đã có nhiều tiến bộ; quy chế phối hợp giữa Cảng với các lực lượng Hải quan, Công an, chính quyền địa phương ngày càng được phát huy, đã góp phần bảo đảm an toàn đơn vị và nâng cao chất lượng dịch vụ khai thác Cảng.

- Cán bộ, nhân viên, người lao động nhiệt tình, chủ động tháo gỡ khó khăn, phân đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thống nhất cao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Kết quả 2022	So sánh KQ năm 2022 với KH 2022

		Đơn vị			Số tiền	Tăng giảm (%)
01	Tổng doanh thu	Triệu đồng	343.346	341.918	-1.428	0,42
02	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	51.086	51.315	229	0,45
03	Thuế TNDN	Triệu đồng	10.217	10.287	70	0,69
04	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	40.869	41.028	159	0,41
05	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu	%	11,9%	12%	-	-

3. Tình hình hoạt động năm 2022

3.1. Công tác điều hành sản xuất

- Tiếp tục liên doanh, liên kết với các đối tác đẩy mạnh phát triển mảng dịch vụ hàng rời, logistic, thủ tục khai thuê hải quan, nhằm tăng giá trị gia tăng cho công ty. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp trong quản lý, điều hành sản xuất, đa dạng hoá các loại hình dịch vụ, giữ vững thị phần, tạo ưu thế khai thác và gia tăng doanh thu.

- Khai thác hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị, luôn đảm bảo đủ số lượng, chất lượng phục vụ SXKD, duy trì hệ số kỹ thuật $Kt \geq 0,96$;

- Trong năm 2022, Sản lượng đóng rút hàng đạt 45.200 cont đạt 99% kế hoạch năm và tăng 7% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân sản lượng trong năm (45.600 cont) không đạt kế hoạch đề ra do:

+ Trung Quốc tiếp tục thực hiện chính sách Zero Covid cùng với tình hình chính trị thế giới bất ổn do xung đột Nga-Ukraine dẫn tới sản lượng xuất/nhập khẩu qua cảng giảm.

+ Ngoài ra, từ tháng 3/2022 Depot Giang Nam bắt đầu triển khai dịch vụ đóng rút hàng bãi dẫn tới một số khách hàng lớn đang đóng/rút tại Phú Hữu (Fococev, Hoa và Tiến, Quảng Ngãi...) đã chuyển qua Giang Nam làm hàng do giảm chi phí lấy rỗng phục vụ đóng hàng nên sản lượng giảm khoảng 700 cont/tháng.

- Sản lượng xếp dỡ tại bãi đạt 94% so với KH và giảm 10% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân:

+ Sắp xếp bãi khoa học, hợp lý và lượng hàng hạ bãi chờ xuất sau đóng hàng chuyển sang Ter A, B không bị quá tải nên giảm tỷ lệ đảo chuyển tại bãi.

+ Đưa hai cầu RTG6+1 vào khai thác nên sản lượng xếp dỡ xe nâng giảm.

3.2. Hoàn thiện hệ thống quản lý:

- Tiếp tục công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các vị trí chức danh, công việc, thang lương, bảng lương, phụ cấp lương, tiền lương theo vị trí chức danh, công việc, tiêu chuẩn chức danh, công việc, quy chế nâng lương, quy chế trả lương, quy chế trả thưởng của Công ty (nếu có).

- Tổ chức biên chế: Về cấp phòng không thay đổi (07 phòng); về cấp ban/đội thuộc phòng tăng 01 (thành lập Đội Cơ giới thuộc phòng Kỹ thuật - Cơ giới để phụ trách chung Tổ Cầu khung, Tổ Xe nâng và Tổ Đầu kéo).

- Quân số hiện tại gồm 155 người (Quân nhân: 02 đ/c, lao động hợp đồng: 153 đ/c). Trong đó: quân số tăng (tuyển dụng mới) 06 đ/c; quân số giảm (chấm dứt hợp đồng lao động) 01 đ/c.
- Xây dựng quỹ tiền lương, thù lao của người quản lý (NQL) và người lao động (NLĐ) theo phương pháp quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, cụ thể:
 - + Quỹ lương, thù lao NQL: Tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch là 3.628.800.000 đồng. Thực hiện năm 2022 là **3.868.300.800** đồng.
 - + Đối với quỹ lương NLĐ: Tổng quỹ lương kế hoạch là 35.471.200.000 đồng thực hiện năm 2022: **36.600.199.200** đồng (tiền lương bình quân 21 triệu đồng/người/tháng; tăng 2 triệu đồng/người/tháng so với năm 2021).
- Thực hiện thu nộp đóng BHXH, BHYT, BHTN cho NQL và NLĐ đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

II. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Tình hình chung năm 2023

- Tình hình kinh tế vĩ mô dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, sức ép lạm phát lớn, giá xăng, dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh; các thị trường xuất, nhập khẩu lớn, truyền thống bị thu hẹp. Tình hình thế giới năm 2023 có thể diễn biến nhanh, phức tạp khó lường, tăng trưởng có xu hướng chậm lại, nguy cơ suy thoái kinh tế cao.
- Sự cạnh tranh về khai thác dịch vụ cảng và kho bãi tiếp tục diễn ra khốc liệt; đơn giá thuê CSHT, trang thiết bị và một số chính sách hỗ trợ từ Tổng công ty năm 2023 dự kiến điều chỉnh giảm ảnh hưởng không nhỏ tới doanh thu và hiệu quả SXKD công ty.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023

Từ những khó khăn - thuận lợi trên, Công ty đề ra phương hướng SXKD năm 2023 như sau:

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2022	KH 2023	
				Giá trị	%/2022
1	Doanh thu	Tr đồng	341.918	351.358	102,76%
2	Nộp ngân sách	Tr đồng	20.831	22.240	106,76%
3	Đầu tư XDCB	Tr đồng	0	0	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	51.315	51.540	100,44%
5	Cổ tức	%	16%	16%	100%

Một số chỉ tiêu về Kế hoạch SXKD 2023

- **Sản lượng dịch vụ.**
 - Sản lượng đóng rút hàng: 46.343 cont, tăng 2,5% so với cùng kỳ 2022.
 - Sản lượng xếp dỡ tại bãi: 744.500 cont, tăng 2% so với năm 2022 theo KH sản lượng thông qua của TCT TCSG.
- **Chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận**
 - Chỉ tiêu về doanh thu: 351,3 tỷ đồng

- Chi tiêu về lợi nhuận trước thuế: 51.5 tỷ

▪ **Kế hoạch phân phối lợi nhuận và thu nộp ngân sách**

a) Lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2023: 51,5 tỷ đồng, dự kiến từ:

- Lợi nhuận từ SXKD chính: 49,53 tỷ đồng.

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính: 1,97 tỷ đồng.

b) Thu nộp ngân sách:

Tổng thu nộp ngân sách năm 2023: 22,2 tỷ đồng.

Trong đó:

- Thuế TNDN: 10,3 tỷ đồng

- Thuế GTGT: 10,6 tỷ đồng

- Thuế TNCN: 1,1 tỷ đồng

▪ **Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư trang thiết bị và góp vốn ra ngoài doanh nghiệp.**

Kế hoạch năm 2023, Cty sẽ triển khai một số dự án sau:

- Xây dựng 02 (hai) bến sà lan 5.600 DWT tại cảng Tân Cảng - Phú Hữu nhằm tăng sản lượng thông qua cảng, tạo điều kiện phát triển các dịch vụ mới nhằm tăng doanh thu và giá trị gia tăng cho Cty.

- Thanh lý 3 cầu bờ QC do đã hư hỏng, không còn hoạt động (theo yêu cầu di dời của TCT TCSG).

- Thực hiện liên doanh, liên kết và hợp tác với các đối tác để mở bãi liên Cảng hoặc depot ngoài.

- Tân Cảng Phú Hữu đầu tư hoặc thuê mua 02 Cầu RTG khai thác bãi Line G16, G17.

▪ **Kế hoạch sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn tài sản cố định**

Tổng cộng 2,545 tỷ Trong đó:

+ Sửa chữa lớn TSCĐ: 1 tỷ đồng

+ Sửa chữa tài sản quản lý: 1 tỷ đồng (SC nhà văn phòng, kho hàng, hiện trường...).

+ Sửa chữa TSCĐ sản xuất: 545 triệu (handheld, bộ đàm, encoder...).

▪ **Kế hoạch lao động**

a) Lao động

Tổng số lao động: 160 người, trong đó:

Sĩ quan: 01 người

Quản nhân chuyên nghiệp: 01 người

Lao động hợp đồng: 158 người

Trong đó: Đã bao gồm dự kiến tuyển dụng mới 05 NLD phục vụ cho Depot rỗng hoặc nhân viên vận hành phương tiện khi bến sà lan đi vào hoạt động.

b) Tiền lương và thu nhập

Tổng quỹ tiền lương, thù lao Công ty năm 2023: **40,8** tỷ đồng. Trong đó:

- Quỹ lương NQL : 2.592.000.000 đồng

- Quỹ lương NLD : 37.187.494.434 đồng

- Thù lao HĐQT, BKS : 1.036.800.000 đồng

▪ **Kế hoạch đào tạo**



- Kế hoạch 2023 dự kiến tổ chức 15 lớp cho 183 lượt CBCNV, thuê tư vấn cải cách hệ thống phân phối tiền lương với tổng kinh phí dự kiến là 350 triệu đồng.

3. Một số giải pháp thực hiện

- Tập trung thực hiện hiệu quả mục tiêu kép: tăng cường phòng, chống dịch bệnh và xây dựng kế hoạch ứng phó với khả năng dịch bệnh và tác động dịch bệnh kéo dài vừa duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục đổi mới, theo sát thực tế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn bảo đảm tiến độ, chất lượng, đầy đủ, đồng bộ, khả thi.

- Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết để thi đua phát triển sản xuất kinh doanh, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng đơn vị.

- Tăng cường phối hợp và học hỏi, trao đổi thông tin giữa các bộ phận, đơn vị liên quan trong quản lý và điều hành sản xuất.

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá... phục vụ cho sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị.

- Thu hút tối đa nguồn lực đầu tư, đa dạng hoá các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực hiệu quả, phù hợp.

- Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, thông thoáng.

- Xây dựng chính sách hoa hồng khuyến mãi hấp dẫn, linh động nhằm thu hút sự hợp tác của khách hàng, đối tác.

- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao. Đa dạng hoá phương thức đào tạo, từ đào tạo theo các lớp, khóa học của TCT đến tham gia các buổi huấn luyện, đào tạo ngoài.

- Thực hiện tốt việc cân đối dòng tiền chi tiêu thường xuyên, đầu tư và kinh doanh tài chính; triển khai quyết liệt việc thu hồi công nợ tồn đọng và thanh quyết toán các hạng mục sửa chữa mua sắm, đầu tư; tổng hợp, phân tích chi tiết các chi phí theo từng mảng kinh doanh dịch vụ; kiểm soát chặt chẽ mọi khoản thu - chi thường xuyên; quản lý chặt chẽ cơ sở vật chất, trang bị, điện nước, vật tư, tài chính, văn phòng phẩm không để xảy ra thất thoát, tham ô, lãng phí. Bảo đảm tốt việc quản lý, chăm sóc sức khoẻ, vật chất tinh thần cho người lao động.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc và phương hướng hoạt động năm 2023.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!



GIẢM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TAN CANG
PHU HUU
NGUYỄN VĂN THUY

CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG – PHÚ HỮU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 34/ TTr- ĐHĐCĐ

TP. Thủ Đức, ngày 5 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;

Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 16 Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu quy định quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi:

- Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư vấn A&C (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!



Đặng Hoài Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

MỤC LỤC

1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 26
8. Phụ lục	27 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309444635, đăng ký lần đầu ngày 22 tháng 9 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 16 tháng 4 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại : (84 – 28) 6288 8809
- Fax : (84 – 28) 6288 7980

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bốc xếp hàng hóa (chi tiết: Bốc xếp hàng hóa cảng biển);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (chi tiết: Dịch vụ đại lý vận tải đường biển; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần, lái mẫu, cân hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan, môi giới thuê tàu biển).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đặng Hoài Giang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Lê Quốc Việt	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Thụy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Năng Toàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2022
Ông Ngô Ngọc Khánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Lê Thị Huyền	Trưởng ban	Ngày 01 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc	Thành viên	Ngày 25 tháng 5 năm 2018
Ông Trần Tất Thắng	Thành viên	Ngày 25 tháng 5 năm 2018

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bỏ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thụy	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2021
Ông Lê Quốc Việt	Phó Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2021
Ông Võ Xuân Chung	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Thụy - Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Thụy
Giám đốc

Ngày 20 tháng 3 năm 2023



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trưng Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Dong Da Dist., Hà Nội City, Vietnam
Branch in Nha Trang : Lot 5TH 06A-01, St. No 13, Le Hong Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@ia-c.com.vn
Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@ia-c.com.vn
Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@ia-c.com.vn
Tel: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@ia-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0490/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CĂNG - PHÚ HỮU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tân Căng - Phú Hữu (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2023, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tân Căng - Phú Hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí
Thành viên Ban Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2023-008-1
Người được ủy quyền

Nguyễn Phước Hồng Hạnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2058-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		117.559.946.224	109.844.376.298
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	69.152.586.323	57.190.738.390
1. Tiền	111		9.152.586.323	32.190.738.390
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	25.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	10.000.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		38.008.532.986	48.107.900.781
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.872.186.041	46.974.709.674
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	423.454.500	488.141.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	827.492.070	701.335.755
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(114.599.625)	(56.285.648)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		398.826.915	4.545.737.127
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	398.826.915	547.459.565
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	3.998.277.562
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		231.864.836.315	273.788.840.302
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		231.864.836.315	273.425.562.236
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	231.864.836.315	273.425.562.236
- Nguyên giá	222		456.638.079.748	456.638.079.748
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(224.773.243.433)	(183.212.517.512)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	363.278.066
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	363.278.066
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		349.424.782.539	383.633.216.600

0446
CÔNG
NHIỆM
AN V
&
T.P

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		131.463.262.871	171.691.779.557
I. Nợ ngắn hạn	310		60.619.506.886	72.313.092.800
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	13.431.274.326	24.832.798.317
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		11.362.000	25.620.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	4.891.072.828	1.810.857.171
4. Phải trả người lao động	314	V.11	8.995.696.843	6.164.471.300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		25.000.000	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	491.858.172	415.991.018
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	28.534.930.772	32.600.992.752
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	4.238.311.945	6.462.362.242
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		70.843.755.985	99.378.686.757
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	70.843.755.985	99.378.686.757
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

3/5
TY
TUV
TUV
C/Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		217.961.519.668	211.941.437.043
I. Vốn chủ sở hữu	410		217.961.519.668	211.941.437.043
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	161.000.000.000	161.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		161.000.000.000	161.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.15	30.717.451.003	24.509.172.316
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	26.244.068.665	26.432.264.727
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		223.609	26.432.264.727
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		26.243.845.056	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		349.424.782.539	383.633.216.600



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Ngọc Thạch
 Người lập

Trần Thị Việt Hà
 Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thụy
 Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

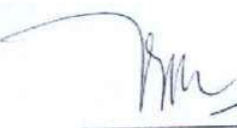
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	339.862.216.493	328.659.891.538
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		339.862.216.493	328.659.891.538
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	256.816.162.471	248.545.152.316
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		83.046.054.022	80.114.739.222
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.054.947.900	851.224.011
7. Chi phí tài chính	22		10.029.979.960	9.339.275.487
Trong đó: chi phí lãi vay	23		10.029.979.960	9.339.275.487
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	23.739.858.000	21.015.424.620
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		51.331.163.962	50.611.263.126
11. Thu nhập khác	31		1.046.436	19.993.905
12. Chi phí khác	32		17.016.435	120.369.099
13. Lợi nhuận khác	40		(15.969.999)	(100.375.194)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		51.315.193.963	50.510.887.932
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	10.286.682.579	10.109.441.431
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>41.028.511.384</u>	<u>40.401.446.501</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	<u>1.977</u>	<u>1.976</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.5	<u>1.977</u>	<u>1.976</u>


 Nguyễn Thị Ngọc Thạch
 Người lập


 Trần Thị Việt Hà
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

 Nguyễn Văn Thụy
 Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		51.315.193.963	50.510.887.932
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	41.560.725.921	36.045.520.807
- Các khoản dự phòng	03	V.6	58.313.977	(24.875.802)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.054.947.900)	(851.224.011)
- Chi phí lãi vay	06		10.029.979.960	9.339.275.487
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		100.909.265.921	95.019.584.413
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		14.366.838.230	49.985.821.624
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.594.604.002)	(33.477.939.179)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		511.910.716	1.291.446.751
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(10.029.979.960)	(9.339.275.487)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(8.129.682.014)	(11.475.759.597)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(11.472.479.056)	(8.875.109.321)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		78.561.269.835	83.128.769.204
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(48.567.012.293)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(30.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	20.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	1.727.441.050	979.607.573
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(8.272.558.950)	(47.587.404.720)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam


BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	52.000.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(32.600.992.752)	(29.600.992.752)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.12, V.15	(25.725.870.200)	(26.589.298.897)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(58.326.862.952)</u>	<u>(4.190.291.649)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		11.961.847.933	31.351.072.835
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	57.190.738.390	25.839.665.555
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>69.152.586.323</u>	<u>57.190.738.390</u>


Nguyễn Thị Ngọc Thạch
Người lập


Trần Thị Việt Hà
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Văn Thụy
Giám đốc

1987,
IG T
M H
1 VÀ TI
& C
T.P.H.C

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

- 1. Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh**
Công ty kinh doanh trong nhiều lĩnh vực dịch vụ.
- 3. Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: cho thuê cơ sở hạ tầng; bốc xếp, đóng gói, rút ruột, nâng hạ hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến cảng biển, vận tải.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
- 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
- 6. Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 155 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 154 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 02 năm.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 12
Máy móc và thiết bị	10 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Tài sản cố định hữu hình khác	04 - 05

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một Cơ quan thuế;

315
TY
HỮU
TU
C
106

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	209.051.000	285.344.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.943.535.323	31.905.394.390
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	60.000.000.000	25.000.000.000
Cộng	<u>69.152.586.323</u>	<u>57.190.738.390</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi tiết kiệm ngân hàng có kỳ hạn 6 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>29.875.072.824</i>	<i>39.331.831.732</i>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	29.875.072.824	39.331.831.732
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>6.997.113.217</i>	<i>7.642.877.942</i>
Cộng	<u>36.872.186.041</u>	<u>46.974.709.674</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Phúc Giang	315.000.000	315.000.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	108.454.500	173.141.000
Cộng	<u>423.454.500</u>	<u>488.141.000</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>20.000.000</i>	-	<i>20.000.000</i>	-
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Phải thu khác	20.000.000	-	20.000.000	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>807.492.070</i>	-	<i>681.335.755</i>	-
Tạm ứng	21.312.004	-	144.433.699	-
Lãi dự thu tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	347.232.877	-	19.726.027	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	438.947.189	-	517.176.029	-
Cộng	<u>827.492.070</u>	-	<u>701.335.755</u>	-

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Phải thu tiền hàng</i>						
Công ty TNHH Chế biến gỗ An An		-	-	Trên 03 năm	56.285.648	-
Công ty TNHH Vận tải biển và Đầu tư Phi Mã	Trên 03 năm	106.779.360	106.779.360	Trên 03 năm	106.779.360	106.779.360
Công ty TNHH Nguyễn Duy	Từ 02 năm đến 03 năm	229.199.250	114.599.625	Từ 01 đến 02 năm	229.199.250	229.199.250
Cộng		<u>335.978.610</u>	<u>221.378.985</u>		<u>392.264.258</u>	<u>335.978.610</u>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	56.285.648	81.161.450
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng	58.313.977	(24.875.802)
Số cuối năm	<u>114.599.625</u>	<u>56.285.648</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	273.946.568.745	181.425.183.730	1.052.727.273	213.600.000	456.638.079.748
Phân loại lại	138.600.000	-	-	(138.600.000)	-
Số cuối năm	274.085.168.745	181.425.183.730	1.052.727.273	75.000.000	456.638.079.748
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	321.786.440	-	-	-	321.786.440
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	119.431.466.431	63.368.192.888	315.818.169	97.040.024	183.212.517.512
Khấu hao trong năm	25.484.112.821	15.952.590.373	105.272.727	18.750.000	41.560.725.921
Phân loại lại	67.100.520	1.814.491	13	(68.915.024)	-
Số cuối năm	144.982.679.772	79.322.597.752	421.090.909	46.875.000	224.773.243.433
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	154.515.102.314	118.056.990.842	736.909.104	116.559.976	273.425.562.236
Số cuối năm	129.102.488.973	102.102.585.978	631.636.364	28.125.000	231.864.836.315
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 206.845.621.196 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn (xem thuyết minh số V.13b).

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	273.113.208	289.630.750
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	273.113.208	289.630.750
Phải trả các nhà cung cấp khác	13.158.161.118	24.543.167.567
Công ty TNHH Gia Việt Khang Vina	1.645.920.000	3.405.600.000
Công ty TNHH Sài Gòn Container Phú Hữu	795.218.742	5.254.642.303
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Vận tải và Công nghiệp Quang Minh	3.942.472.440	4.054.369.000
Các nhà cung cấp khác	6.774.549.936	11.828.556.264
Cộng	13.431.274.326	24.832.798.317

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	9.546.195.934	(8.541.367.726)	1.004.828.208
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.609.441.431	10.286.682.579	(8.129.682.014)	3.766.441.996
Thuế thu nhập cá nhân	201.415.740	995.978.193	(1.077.591.309)	119.802.624
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	1.810.857.171	20.831.856.706	(17.751.641.049)	4.891.072.828

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	51.315.193.963	50.510.887.932
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	17.016.018	36.319.222
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	51.332.209.981	50.547.207.154
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	10.266.441.996	10.109.441.431
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>20.240.583</i>	<i>-</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	10.286.682.579	10.109.441.431

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi Cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Phải trả người lao động

Tiền lương, tiền thưởng còn phải trả người lao động.

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả	94.280.404	60.150.604
Kinh phí công đoàn, đoàn phí, bảo hiểm xã hội	211.510.677	169.443.323
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	186.067.091	186.397.091
Cộng	491.858.172	415.991.018

Công ty không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

13. Vay

13a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.13b)</i>		
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn	19.534.930.772	29.600.992.752
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn	9.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	28.534.930.772	32.600.992.752

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

030
C
RACH
EMT
BINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty có khả năng trả được khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	32.600.992.752	29.600.992.752
Kết chuyển từ vay dài hạn	28.534.930.772	32.600.992.752
Số tiền vay đã trả	<u>(32.600.992.752)</u>	<u>(29.600.992.752)</u>
Số cuối năm	<u>28.534.930.772</u>	<u>32.600.992.752</u>

13b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn ⁽ⁱ⁾	30.843.755.985	50.378.686.757
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	<u>40.000.000.000</u>	<u>49.000.000.000</u>
Cộng	<u>70.843.755.985</u>	<u>99.378.686.757</u>

⁽ⁱ⁾ Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đông Sài Gòn để thực hiện dự án đầu tư nâng cấp cảng Tân Cảng Phú Hữu với lãi suất theo từng lần giải ngân, thời hạn vay tối đa 12 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8).

⁽ⁱⁱ⁾ Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Sài Gòn để đầu tư mua tài sản cố định là 02 cầu khung lớp Kalmar RTG, lãi suất 7,8%/năm cố định trong 02 năm đầu, sau đó thay đổi theo thông báo của Ngân hàng, thời hạn vay 82 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp bằng chính các tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.8).

Công ty có khả năng trả được khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	28.534.930.772	32.600.992.752
Trên 01 năm đến 05 năm	57.769.776.000	71.862.372.507
Trên 05 năm	13.073.979.985	27.516.314.250
Số cuối năm	<u>99.378.686.757</u>	<u>131.979.679.509</u>

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	99.378.686.757	79.979.679.509
Số tiền vay phát sinh	-	52.000.000.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	<u>(28.534.930.772)</u>	<u>(32.600.992.752)</u>
Số cuối năm	<u>70.843.755.985</u>	<u>99.378.686.757</u>

13c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.462.362.242	195.899.423
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	9.248.428.759	15.141.572.140
Chi quỹ	(11.472.479.056)	(8.875.109.321)
Số cuối năm	<u>4.238.311.945</u>	<u>6.462.362.242</u>

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	161.000.000.000	8.333.182.691	43.913.379.991	213.246.562.682
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	40.401.446.501	40.401.446.501
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	16.175.989.625	(31.317.561.765)	(15.141.572.140)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(26.565.000.000)	(26.565.000.000)
Số dư cuối năm trước	<u>161.000.000.000</u>	<u>24.509.172.316</u>	<u>26.432.264.727</u>	<u>211.941.437.043</u>
Số dư đầu năm nay	161.000.000.000	24.509.172.316	26.432.264.727	211.941.437.043
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	41.028.511.384	41.028.511.384
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	6.208.278.687	(15.456.707.446)	(9.248.428.759)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(25.760.000.000)	(25.760.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>161.000.000.000</u>	<u>30.717.451.003</u>	<u>26.244.068.665</u>	<u>217.961.519.668</u>

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	72.692.000.000	72.692.000.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	58.154.000.000	58.154.000.000
Công ty Container Sài Gòn (TNHH)	10.495.810.000	10.495.810.000
Các cổ đông khác	19.658.190.000	19.658.190.000
Cộng	<u>161.000.000.000</u>	<u>161.000.000.000</u>

15c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	16.100.000	16.100.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	16.100.000	16.100.000
- Cổ phiếu phổ thông	16.100.000	16.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	16.100.000	16.100.000
- Cổ phiếu phổ thông	16.100.000	16.100.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

	Số được phân phối từ lợi nhuận 2021	Số đã tạm trích trong năm trước	Số trích bổ sung trong năm nay	Số tạm trích từ lợi nhuận 2022	Tổng cộng
Trích Quỹ đầu tư phát triển	6.003.858.114	5.712.445.755	291.412.359	5.916.866.328	6.208.278.687
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.307.108.387	8.256.959.628	50.148.759	8.867.800.000	8.917.948.759
Trích thù lao, thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành	330.480.000	-	330.480.000	-	330.480.000
Chia cổ tức (1.600 VND/cổ phiếu)	25.760.000.000	-	25.760.000.000	-	25.760.000.000
Cộng	<u>40.401.446.501</u>	<u>13.969.405.383</u>	<u>26.432.041.118</u>	<u>14.784.666.328</u>	<u>41.216.707.446</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê cơ sở hạ tầng	123.361.438.176	130.487.155.429
Doanh thu cung cấp dịch vụ	216.500.778.317	198.172.736.109
Cộng	<u>339.862.216.493</u>	<u>328.659.891.538</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho bên liên quan

Doanh thu cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm cho Công ty TNHH MTV Tân Cảng Sài Gòn là 266.680.262.368 VND (năm trước là 303.664.568.018 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê cơ sở hạ tầng	83.857.054.100	86.101.770.807
Giá vốn cung cấp dịch vụ	172.959.108.371	162.443.381.509
Cộng	<u>256.816.162.471</u>	<u>248.545.152.316</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	13.359.131.843	13.156.510.164
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.683.645.943	1.130.860.380
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.750.000	18.750.000
Thuế, phí và lệ phí	167.715.697	85.173.726
(Hoàn nhập)/Dự phòng phải thu khó đòi	58.313.977	(24.875.802)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.048.584.556	1.119.561.829
Các chi phí khác	6.403.715.984	5.529.444.323
Cộng	<u>23.739.858.000</u>	<u>21.015.424.620</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Lãi trên cổ phiếu**5a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	41.028.511.384	40.401.446.501
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(8.867.800.000)	(8.256.959.628)
Trích thù lao, tiền thưởng Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành	(324.000.000)	(324.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	31.836.711.384	31.820.486.873
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	16.100.000	16.100.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>1.977</u>	<u>1.976</u>

5b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.950.870.261	7.789.891.326
Chi phí nhân công	44.532.814.073	42.082.827.989
Chi phí khấu hao tài sản cố định	41.560.725.921	36.045.520.807
Chi phí dịch vụ mua ngoài	176.378.820.620	176.248.567.830
Chi phí khác	9.132.789.596	7.393.768.984
Cộng	<u>280.556.020.471</u>	<u>269.560.576.936</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát*

	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay					
Ông Đặng Hoài Giang	Chủ tịch HĐQT	-	28.851.429	132.192.000	161.043.429
Ông Nguyễn Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	-	23.605.715	132.192.000	155.797.715
Ông Nguyễn Năng Toàn	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 20/5/2022)	-	23.605.715	88.992.000	112.597.715
Ông Ngô Ngọc Khánh	Thành viên HĐQT (Bỏ nhiệm ngày 20/5/2022)	-	13.770.000	43.200.000	56.970.000
Ông Nguyễn Văn Thụy	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	765.950.754	55.229.151	131.544.000	952.723.905
Ông Lê Quốc Việt	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	690.019.906	63.361.485	132.192.000	885.573.391
Ông Võ Xuân Chung	Phó Giám Đốc	669.692.841	39.759.682	-	709.452.523
Bà Lê Thị Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát	-	15.737.143	132.192.000	147.929.143
Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc	Thành viên Ban Kiểm soát	-	13.114.286	132.192.000	145.306.286
Ông Trần Tất Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	13.114.286	132.192.000	145.306.286
Bà Trần Thị Việt Hà	Kế toán trưởng	526.888.221	26.725.163	-	553.613.384
Cộng		2.652.551.722	316.874.055	1.056.888.000	4.026.313.777
Năm trước					
Ông Đặng Hoài Giang	Chủ tịch HĐQT	-	31.317.943	143.493.120	174.811.063
Ông Nguyễn Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	-	25.623.771	143.493.120	169.116.891
Ông Nguyễn Năng Toàn	Thành viên HĐQT	-	25.623.771	143.493.120	169.116.891
Ông Nguyễn Minh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01/4/2021)	356.030.182	32.725.372	76.377.600	465.133.154
Ông Nguyễn Văn Thụy	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 01/4/2021)	510.509.812	-	64.800.000	575.309.812
Ông Lê Quốc Việt	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	698.907.562	68.426.875	143.493.120	910.827.557
Ông Võ Xuân Chung	Phó Giám Đốc	701.314.007	35.792.698	-	737.106.705
Bà Lê Thị Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát	-	17.082.514	143.493.120	160.575.634
Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc	Thành viên Ban Kiểm soát	-	14.235.429	143.493.120	157.728.549
Ông Trần Tất Thắng	Thành viên Ban Kiểm soát	-	14.235.429	143.493.120	157.728.549
Ông Nguyễn Văn Hậu	Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 01/4/2021)	279.627.590	30.691.332	-	310.318.922
Bà Trần Thị Việt Hà	Kế toán trưởng (Bỏ nhiệm ngày 01/4/2021)	263.004.179	-	-	263.004.179
Cộng		2.809.393.332	295.755.134	1.145.629.440	4.250.777.906

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông góp vốn
Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé	Cổ đông góp vốn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Mua dịch vụ	1.321.719.420	974.355.100
Chia cổ tức	9.304.640.000	9.595.410.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé</i>		
Thuê cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị	50.000.000.000	50.000.000.000
Mua dịch vụ	146.871.201	-
Chia cổ tức	11.630.720.000	11.994.180.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5 và V.9.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức, quản lý nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng: cho thuê các cơ sở hạ tầng cảng biển như kho hàng, bến, bãi, cầu cảng, ...
- Lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ cảng biển: bốc xếp, đóng gói, rút ruột, nâng hạ hàng hóa và các dịch vụ hỗ trợ khác.

Thông tin về lĩnh vực kinh doanh theo bộ phận của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý


Hoạt động của Công ty chỉ có ở khu vực miền Nam Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023


Nguyễn Thị Ngọc Thạch
Người lập


Trần Thị Việt Hà
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Thụy
Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng		Lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ cảng biển		Các khoản loại trừ	Cộng
	123.361.438.176	216.500.778.317	39.504.384.076	43.541.669.946		
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	123.361.438.176	216.500.778.317	-	-	-	339.862.216.493
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	123.361.438.176	216.500.778.317	-	-	-	339.862.216.493
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	83.046.054.022	(23.739.858.000)	-	-	-	59.306.196.022
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	2.054.947.900	(10.029.979.960)	-	-	-	1.096.436
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	81.046.054.022	(17.016.435)	-	-	-	(10.286.682.579)
Doanh thu hoạt động tài chính	1.096.436	-	-	-	-	1.096.436
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-	-
Thu nhập khác	-	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	82.142.490.458	(17.016.435)	-	-	-	41.028.511.384
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	33.857.054.100	7.097.537.562	-	-	-	40.954.591.642
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-

10/01/2023
 CÔNG TY / 15

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CANG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ cảng biển	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	130.487.155.429	198.172.736.109	-	328.659.891.538
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	130.487.155.429	198.172.736.109	-	328.659.891.538
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	44.385.384.622	35.729.354.600	-	80.114.739.222
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(21.015.424.620)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	59.099.314.602
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	851.224.011
Chi phí tài chính	-	-	-	(9.339.275.487)
Thu nhập khác	-	-	-	19.993.905
Chi phí khác	-	-	-	(120.369.099)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	(10.109.441.431)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	40.401.446.501
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.108.850.500	70.975.375.420	-	72.084.225.920
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	28.105.807.440	7.468.392.840	-	35.574.200.280

Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Số cuối năm	Linh vực cho thuê cơ sở hạ tầng	Linh vực dịch vụ hỗ trợ cảng biển	Các khoản loại trừ	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	167.691.730.653	62.158.877.182	-	229.850.607.835
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				119.574.174.704
Tổng tài sản				349.424.782.539
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	50.378.686.757	49.000.000.000	-	99.378.686.757
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				32.084.576.114
Tổng nợ phải trả				131.463.262.871
Số đầu năm	172.777.143.501	98.012.648.023	-	270.789.791.525
Tài sản trực tiếp của bộ phận				112.843.425.075
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				383.633.216.600
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	79.979.679.509	52.000.000.000	-	131.979.679.509
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				39.712.100.048
Tổng nợ phải trả				171.691.779.557

Trần Thị Việt Hà
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Văn Thuy
Giám đốc

Nguyễn Thị Ngọc Thạch
Người lập

TỜ TRÌNH

V/v: *Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Phân phối lợi nhuận năm 2022*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 2022, phương án trích lập quỹ và chia cổ tức như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2022	TH 2022	Giá trị %TH/KH 2022
I	Kết quả kinh doanh			
1	Tổng doanh thu	343.346.297.483	341.918.210.829	99,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	51.085.832.910	51.315.193.963	100,4%
3	Nộp thuế TNDN	10.217.166.582	10.286.682.579	100,7%
4	Lợi nhuận sau thuế	40.868.666.328	41.028.511.384	100,4%
II	Phân phối lợi nhuận			
1	Quỹ đầu tư phát triển	5.916.866.328	5.773.077.584	97,6%
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	8.867.800.000	9.150.049.800	103,2%
3	Tiền thưởng HĐQT, BDH, BKS	324.000.000	345.384.000	106,6%
4	Chi trả cổ tức (bằng tiền)	25.760.000.000	25.760.000.000	100%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	16%	16%	100%
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	-	-	-
7	Lợi nhuận giữ lại	-	-	-

Ghi chú:

- *Quý đầu tư phát triển KH 2022 trích 14,48% lợi nhuận sau thuế TNDN*
- *Quý đầu tư phát triển TH 2022 trích 14,07% lợi nhuận sau thuế TNDN*

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đặng Hoài Giang

Số: 93/ TTr- ĐHĐCĐ

TP. Thủ Đức, ngày 5 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh 2022, định hướng phát triển của Công ty năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh 2023 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	
			Giá trị	%/2022
1	Tổng doanh thu	341.918.210.829	351.358.417.973	102,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	51.315.193.963	51.540.656.112	100,4%
3	Nộp thuế TNDN	10.286.682.579	10.308.131.222	100,2%
4	Lợi nhuận sau thuế	41.028.511.384	41.232.524.890	100,50%
5	Quỹ đầu tư phát triển	5.773.077.584	5.851.651.281	101,4%
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9.150.049.800	9.296.873.609	101,6%
7	Tiền thưởng HĐQT, BĐH, BKS	345.384.000	324.000.000	93,8%
8	Cổ tức (%)	16%	16%	100%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!



Dặng Hoài Giang

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả tiền lương cho Ban Điều hành (BDH), thù lao cho Hội đồng Quản trị (HDQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán ;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các vấn đề sau:

1. Thực hiện chi trả tiền lương cho BDH, thù lao cho HDQT và BKS năm 2022:

a) Cơ sở để trả tiền lương cho BDH, thù lao cho HDQT và BKS

- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2021 ngày 20/5/2022 đã thông qua kế hoạch chi trả tiền lương cho BDH, thù lao cho HDQT, BKS năm 2022.
- Việc xác định tiền lương, thù lao thực hiện của HDQT, BKS, BDH căn cứ kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 và căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

b) Thực hiện tiền lương cho BDH, thù lao cho HDQT và BKS năm 2022

HDQT kính trình ĐHDCĐ Công ty thông qua việc chi trả tiền lương cho BDH, thù lao cho HDQT và BKS năm 2022 như sau:

Stt	Nội dung	Kế hoạch			Thực hiện		
		Số thành viên	Số tháng	Tổng mức lương, thù lao (đồng)	Số thành viên	Số tháng	Tổng mức lương, thù lao (đồng)
1	Tiền lương BDH năm 2022	4	12	2.592.000.000	4	12	2.763.072.000
2	Thù lao HDQT năm 2022	5	12	648.000.000	5	12	690.768.000

Stt	Nội dung	Kế hoạch			Thực hiện		
		Số thành viên	Số tháng	Tổng mức lương, thù lao (đồng)	Số thành viên	Số tháng	Tổng mức lương, thù lao (đồng)
3	Thù lao BKS năm 2022	3	12	388.800.000	3	12	414.460.800
	TỔNG CỘNG			3.628.800.000			3.868.300.800

Ghi chú: Trong năm 2022 có sự thay đổi Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Năng Toàn miễn nhiệm ngày 20/5/2022, ông Ngô Ngọc Khánh bổ nhiệm ngày 20/5/2022.

2. Kế hoạch chi trả tiền lương cho BDH, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 và căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ Công ty về kế hoạch chi trả tiền lương cho BDH, thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023 như sau:

STT	Đối tượng	Số thành viên	Số tháng	Tổng mức lương, thù lao (đồng)
1	Tiền lương KH BDH năm 2023	04	12	2.592.000.000
2	Thù lao KH HĐQT năm 2023	05	12	648.000.000
3	Thù lao KH BKS năm 2023	03	12	388.800.000
	TỔNG CỘNG			3.628.800.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- VP HĐQT (lưu).



Đặng Hoài Giang



**CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG – PHÚ HỮU**

Số: 92 / TTr- DHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Thủ Đức, ngày 5 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
2. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA)
4. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

LÊ THỊ HUYỀN

CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG – PHÚ HỮU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 99/ TTr- ĐHĐCĐ

TP. Thủ Đức, ngày 5 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

1. Thông qua chủ trương về việc thực hiện hợp đồng, giao dịch với Công ty có liên quan với Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu, cụ thể như sau.
 - Tên tổ chức: Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé
 - Mối quan hệ liên quan với công ty: Cổ đông góp vốn
 - Hợp đồng/giao dịch: Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyên, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc, hợp tác kinh doanh khai tác bãi container.
 - Giá trị dự kiến: 65 tỷ đồng
 - Thời điểm ký kết: Trong năm 2023
2. Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định/phê duyệt thời điểm thực hiện, giá trị thực hiện, nội dung hợp đồng trước khi thực hiện các nội dung tại mục 1 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty và đảm bảo lợi ích của Công ty, của Cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Đặng Hoài Giang

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG – PHÚ HỮU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *GA* / TTr- ĐHĐCĐ

TP. Thủ Đức, ngày 5 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Tờ trình thông qua các hợp đồng, giao dịch với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Tân Cảng – Phú Hữu

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

1. Thông qua chủ trương về việc thực hiện hợp đồng, giao dịch với Công ty có liên quan với Công ty Cổ phần Tân Cảng – Phú Hữu, cụ thể như sau.
 - **Tên tổ chức:** Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn
 - **Mối quan hệ liên quan với công ty:** Cổ đông góp vốn
 - **Hợp đồng/giao dịch:** Cung cấp/nhận cung cấp các dịch vụ trung chuyển, xếp dỡ, lưu bãi, vận chuyển, móc cáp, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/cho thuê bến, bãi, văn phòng làm việc, hợp tác kinh doanh khai thác bãi container.
 - **Giá trị dự kiến:** 280 tỷ đồng
 - **Thời điểm ký kết:** Trong năm 2023
2. Giao/Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định/phê duyệt thời điểm thực hiện, giá trị thực hiện, nội dung hợp đồng trước khi thực hiện các nội dung tại mục 1 đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Công ty và đảm bảo lợi ích của Công ty, của Cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Đặng Hoài Giang